

Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ hỗ trợ, chi tiêu tài chính và định mức chi đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 6155/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ hỗ trợ, chi tiêu tài chính và định mức chi đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ hỗ trợ, chi tiêu tài chính và định mức chi đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10:

“1. Hỗ trợ chế độ dinh dưỡng thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên trong toàn bộ thời gian tập trung tập luyện:

- Đội tuyển tỉnh: 0,09 lần mức lương cơ sở/người/ngày;
- Đội tuyển trẻ: 0,08 lần mức lương cơ sở/người/ngày;
- Đội năng khiếu: 0,06 lần mức lương cơ sở/người/ngày.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11:

“Điều 11. Chế độ hỗ trợ tiền công trong thời gian tập trung đội tuyển quốc gia, tập luyện hàng ngày cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh.

1. Hỗ trợ tiền công cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh (không hưởng lương từ ngân sách) trong thời gian tập huấn và thi đấu cho đội tuyển quốc gia khi có triệu tập của Trung ương (ngoài mức tiền công được hưởng do Trung ương quy định).

- Huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh: 180.000 đồng/người/ngày.
- Huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển trẻ tỉnh: 75.000 đồng/người/ngày.

Trong thời gian hưởng chế độ này, các vận động viên của tỉnh không được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Hỗ trợ tiền công tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên (không hưởng lương từ ngân sách nhà nước), vận động viên thể thao của tỉnh.

- Đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh: 0,15 lần mức lương cơ sở/người/ngày;
- Đối với huấn luyện viên đội tuyển trẻ, huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu, vận động viên tuyển trẻ của tỉnh: 0,07 lần mức lương cơ sở/người/ngày.
- Đối với vận động viên đội năng khiếu của tỉnh: 0,03 lần mức lương cơ sở/người/ngày.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13:

“1. Các giải vô địch quốc gia.

a) Nhóm các môn thể mạnh: Bóng đá, Quần vợt, Cử tạ, Bóng chuyền, Vật, Karate, Taekwondo, Nhảy cầu, Bơi, Bắn cung, Điền kinh, Cầu lông, Bóng rổ, Quyền anh, Canoeing/Kayak, Xe đạp (đường trường, địa hình), Thề dục dụng cụ, Thề dục nghệ thuật, Judo, Rowing, Bóng bàn, Bắn súng (trừ các môn bắn súng quân dụng).

Mức thưởng được quy định như sau:

- Huy chương vàng: 9.000.000 đồng.
- Huy chương bạc: 6.000.000 đồng.
- Huy chương đồng: 4.000.000 đồng.
- Phá kỷ lục quốc gia: 4.000.000 đồng.

b) Nhóm các môn khác: tất cả các môn còn lại.

Mức thưởng được quy định như sau:

- Huy chương vàng: 6.000.000 đồng.
- Huy chương bạc: 4.000.000 đồng.
- Huy chương đồng: 2.000.000 đồng.
- Phá kỷ lục quốc gia: 2.000.000 đồng.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 13:

“b) Đối với các môn thể thao đồng đội

- Vận động viên: mức thưởng tính trên số lượng vận động viên khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

- Huấn luyện viên: mức thưởng chung cho huấn luyện viên (tương ứng tại điểm a khoản 4 Điều 13) bằng số vận động viên được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng.”

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: VHTTDL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH BD;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, CV (4).

CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Trường Nhật Phụng